

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế vận hành, sử dụng
Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia

THÔNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 52/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Nghị định số 102/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-NHNN ngày 25 tháng 6 năm 2024 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Điều hành Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế vận hành, sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 15/8/2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc (Giám đốc) các thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì hệ thống bù trừ điện tử chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Lưu: VP, Cục CNTT.TTSon.

THỐNG ĐỐC



Nguyễn Thị Hồng



NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Vận hành, sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia

(Kèm theo Quyết định số ~~1717~~ 1717/QĐ-NHNN ngày ~~15~~ 15 tháng 8 năm 2024
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về kiểm tra hoạt động; thời gian cung ứng dịch vụ; xử lý lỗi kỹ thuật; đăng ký đơn vị gián tiếp và chứng thư chữ ký điện tử trong quá trình vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia (sau đây viết tắt là Hệ thống TTLNH Quốc gia).

2. Đối tượng áp dụng:

- Thành viên, đơn vị thành viên của Hệ thống TTLNH Quốc gia,
- Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia,
- Thành viên chủ trì hệ thống bù trừ điện tử (Thành viên chủ trì BTĐT),
- Các đơn vị liên quan của Ngân hàng Nhà nước.

Điều 2. Kiểm tra hoạt động, vận tin và tra cứu thông tin

1. Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia hàng ngày kiểm tra tình trạng kỹ thuật của Hệ thống TTLNH Quốc gia về dữ liệu số dư, dữ liệu hạn mức nợ ròng, dữ liệu thanh toán, việc gửi, nhận và xử lý các lệnh thanh toán, xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác.

2. Cục Công nghệ thông tin hàng ngày kiểm tra tình trạng kỹ thuật của Hệ thống TTLNH Quốc gia về hệ thống phần mềm, trang thiết bị và mạng truyền thông tại Trung tâm Xử lý Quốc gia, Trung tâm Xử lý Quốc gia dự phòng.

3. Thành viên, đơn vị thành viên phải thường xuyên kiểm tra, theo dõi để gửi, nhận và xử lý các lệnh thanh toán, trong thời gian làm việc của Hệ thống TTLNH Quốc gia, bảo đảm Hệ thống TTLNH Quốc gia hoạt động thông suốt, an toàn.

4. Thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT thực hiện vận tin và tra cứu thông tin bằng cách gửi tin điện yêu cầu vận tin hoặc thông qua trang thông tin điện tử cung cấp thông tin. Hệ thống TTLNH Quốc gia tự động kiểm tra tính hợp lệ của các yêu cầu này và cung cấp thông tin trả lời.

Điều 3. Thời gian làm việc áp dụng trong TTLNH

1. Thời gian làm việc áp dụng trong TTLNH được quy định như sau:

a) Thời điểm Hệ thống TTLNH Quốc gia bắt đầu nhận lệnh thanh toán giá trị cao, lệnh thanh toán giá trị thấp và kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác: 08 giờ 00 phút của ngày làm việc.

b) Thời điểm Hệ thống TTLNH Quốc gia bắt đầu nhận lệnh thanh toán ngoại tệ: 09 giờ 00 phút của ngày làm việc.

c) Thời điểm ngừng nhận lệnh thanh toán giá trị thấp, thời điểm ngừng nhận yêu cầu xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác: 16 giờ 30 phút đối với ngày làm việc bình thường, 17 giờ 00 phút đối với 02 ngày làm việc cuối tháng.

d) Thời điểm ngừng nhận lệnh thanh toán giá trị cao, lệnh thanh toán ngoại tệ: 17 giờ 00 phút đối với ngày làm việc bình thường, 17 giờ 45 phút đối với 02 ngày làm việc cuối tháng.

đ) Các lệnh thanh toán đã nhận trong hàng đợi quyết toán (nếu có) sẽ được hoàn thành xử lý, trường hợp thời gian thực hiện xử lý các lệnh thanh toán đã nhận trong hàng đợi quyết toán (nếu có) vượt quá 30 phút kể từ thời điểm Hệ thống TTLNH Quốc gia ngừng nhận lệnh thanh toán, Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia thông báo dự kiến thời điểm hoàn thành tới tất cả các thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT và các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước qua hộp thư điện tử đã đăng ký với Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia hoặc trên Hệ thống TTLNH Quốc gia.

e) Thời điểm thực hiện các công việc cuối ngày (kiểm tra các điều kiện đối chiếu, thực hiện đối chiếu, xác nhận số liệu với Trung tâm Xử lý Quốc gia) ngay sau thời điểm hoàn thành xử lý các lệnh thanh toán đã nhận trong hàng đợi quyết toán (nếu có) theo điểm đ Khoản này.

2. Trong trường hợp có thay đổi các thời điểm được quy định tại khoản 1 Điều này, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định và thông báo bằng văn bản cho thành viên trước thời gian có hiệu lực tối thiểu 30 ngày trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Trong trường hợp có sự thay đổi về thời điểm được quy định tại khoản 1 Điều này vào thời gian quyết toán năm hoặc hệ thống TTLNH Quốc gia hoạt động vào các dịp nghỉ, Lễ, Tết thì Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quyết định, Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia thông báo bằng văn bản cho thành viên và đăng tải trên cổng thông tin điện tử Ngân hàng Nhà nước trước thời gian có hiệu lực tối thiểu 05 ngày làm việc (trừ các trường hợp cấp bách, bất khả kháng theo đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền).

4. Thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT tuân thủ thời gian được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này.

Điều 4. Gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán, xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác

1. Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia được phép thay đổi thời điểm nhận lệnh thanh toán thêm tối đa 30 phút trong các trường hợp sau:

a) Trường hợp do yêu cầu công việc, Hệ thống TTLNH Quốc gia phát sinh lỗi tại Trung tâm Xử lý Quốc gia, việc quyết toán bù trừ chưa thành công do thành viên thiếu số dư hoặc do các nguyên nhân khác từ phía Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

b) Trường hợp thành viên đề nghị gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán do sự cố kỹ thuật hoặc do khối lượng chứng từ phát sinh quá nhiều vào cuối giờ giao dịch.

c) Trường hợp Thành viên chủ trì BTĐT đề nghị gia hạn thời gian nhận xử lý kết quả quyết toán ròng do sự cố kỹ thuật.

2. Trường hợp thay đổi thời điểm nhận lệnh thanh toán hoặc nhận xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác vượt quá 30 phút trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia báo cáo Thống đốc Ngân hàng Nhà nước xem xét quyết định, đồng thời gửi Vụ Thanh toán để giám sát.

3. Khi phát sinh nhu cầu gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán hoặc gia hạn thời gian nhận xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác, Thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT thực hiện như sau:

a) Gửi đề nghị gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán hoặc gia hạn thời gian nhận xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác theo Mẫu TTLNH-KT-01a tại Phụ lục kèm theo Quy chế này đến Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia qua địa chỉ thư điện tử hotro tinhoc@sbv.gov.vn.

b) Gửi bản chụp đề nghị gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán hoặc gia hạn thời gian nhận xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác theo Mẫu TTLNH-KT-01b tại Phụ lục kèm theo Quy chế này đến Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia qua địa chỉ thư điện tử hotro tinhoc@sbv.gov.vn vào ngày làm việc kế tiếp.

4. Việc gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán quy định tại khoản 1, 2 Điều này được thông báo tới tất cả các thành viên và các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước qua hộp thư điện tử đã đăng ký với Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia hoặc trên Hệ thống TTLNH Quốc gia trước thời điểm ngừng nhận lệnh thanh toán giá trị thấp đối với trường hợp gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán giá trị thấp, trước thời điểm ngừng nhận lệnh thanh toán giá trị cao và lệnh thanh toán ngoại tệ đối với trường hợp gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán giá trị cao và lệnh thanh toán ngoại tệ.

5. Việc gia hạn thời gian nhận yêu cầu xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác quy định tại khoản 1, 2 Điều này được thông báo tới Thành viên chủ trì BTĐT, các thành viên quyết toán và các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước qua hộp thư điện tử đã đăng ký với Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia hoặc trên Hệ thống TTLNH Quốc gia trước thời điểm ngừng nhận yêu cầu xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác.

Điều 5. Xử lý lỗi kỹ thuật trong Hệ thống TTLNH Quốc gia

1. Xử lý đối với những lỗi phát sinh tại thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT

a) Khi xảy ra sự cố, thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT phải khẩn trương xử lý các lỗi xảy ra trong phạm vi quản lý của mình; đồng thời phối hợp xử lý các lỗi phát sinh khác của Hệ thống TTLNH Quốc gia khi được yêu cầu.

b) Trường hợp phát sinh lỗi về phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, chữ ký điện tử, đường truyền thông, giao dịch không thực hiện được do lỗi thiết bị đầu cuối, trong khoảng thời gian 30 phút không khắc phục được các sự cố này:

(i) Thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT thực hiện thông báo đến Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia qua Hệ thống hỗ trợ xử lý tập trung của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (<https://itsm.sbv.gov.vn>).

(ii) Sau khi hoàn thành xử lý lỗi, thành viên, đơn vị thành viên (không phải là đơn vị thuộc NHNN), Thành viên chủ trì BTĐT gửi bản chụp biên bản sự cố kỹ thuật theo Mẫu số TTLNH-KT-02 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này đến Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia qua địa chỉ thư điện tử hotro tinhoc@sbv.gov.vn trong vòng 01 ngày làm việc. Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia gửi các biên bản này qua hộp thư điện tử đã đăng ký đến Đơn vị giám sát (Đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam được giao nhiệm vụ giám sát Hệ thống TTLNH Quốc gia).

c) Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia hướng dẫn và thực hiện xử lý sự cố theo quy trình khắc phục sự cố kỹ thuật của Hệ thống TTLNH Quốc gia.

2. Xử lý lỗi do sự cố kỹ thuật hoặc truyền tin, không gửi, nhận được lệnh thanh toán

a) Trường hợp lệnh thanh toán đã chuyển đi nhưng nhận được trạng thái chờ trả lời từ Trung tâm Xử lý Quốc gia do các sự cố kỹ thuật, các thành viên, đơn vị thành viên phải thực hiện vắn tin hoặc phối hợp với đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia để cập nhật chính xác tình trạng hiện thời của lệnh thanh toán tại Trung tâm Xử lý Quốc gia. Đối với những lệnh thanh toán sau khi vắn tin có tình trạng chưa thành công, xử lý như sau:

(i) Gửi lại đối với lệnh thanh toán có tình trạng chưa thành công để hoàn tất việc chuyển tiền.

(ii) Sau khi gửi lại, nếu lệnh thanh toán vẫn không thể kết thúc, thành viên, đơn vị thành viên lập lệnh hủy (trong hàng đợi) lệnh thanh toán. Căn cứ trên kết quả hủy thành công của Trung tâm Xử lý Quốc gia gửi về, người lập lệnh và người duyệt lệnh ký xác nhận và lưu trữ kết quả này trên giấy. Sau khi đã hủy thành công và thực hiện đầy đủ các thủ tục cần thiết, thành viên, đơn vị thành viên có thể lập lại lệnh thanh toán khác với bút toán mới để thay thế lệnh thanh toán đã hủy trước đó hoặc trả lại tiền cho khách hàng.

(iii) Trường hợp lệnh thanh toán được gửi lại vẫn không thành công và cũng không thể hủy được, thành viên, đơn vị thành viên lập biên bản ghi nhận sự cố. Căn cứ kết quả đối chiếu lệnh chuyển đi cuối ngày và kết quả phối hợp xử lý giữa thành viên, đơn vị thành viên và Trung tâm Xử lý Quốc gia, thành viên, đơn vị thành viên có thể giữ nguyên các bút toán đã hạch toán, hoặc trả lại tiền, hoặc lập lại lệnh thanh toán mới cho khách hàng;

Do sự cố kỹ thuật, bảng đối chiếu đi cuối ngày có thể không cân, thành viên, đơn vị thành viên phải vắn tin lên Trung tâm Xử lý Quốc gia để cập nhật tình trạng của các lệnh chênh lệch, sau đó lập biên bản xác nhận tình trạng lệnh thanh toán đi phát sinh được ghi nhận tại thành viên, đơn vị thành viên. Kết quả cuối cùng của bảng đối chiếu đi được căn cứ trên tình trạng mới nhất của các lệnh thanh toán và kết quả phối hợp xử lý giữa thành viên, đơn vị thành viên với Trung tâm Xử lý Quốc gia.

b) Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật do không giải mã hoặc không nhận được tệp dữ liệu lệnh thanh toán đến, các thành viên, đơn vị thành viên yêu cầu Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia thay đổi trạng thái tệp dữ liệu và tiến hành tiếp tục nhận, giải mã, kiểm tra lại.

c) Trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật đối với lệnh thanh toán đi hoặc lệnh thanh toán đến, thành viên, đơn vị thành viên phối hợp với Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia để kiểm soát, đối chiếu đảm bảo điện không gửi nhiều lần (đối với lệnh thanh toán đi) hoặc hạch toán thừa (đối với lệnh thanh toán đến). Đối với những lệnh thanh toán chưa hoàn thành, thành viên, đơn vị thành viên chỉ thực hiện thanh toán tiền cho khách hàng khi sự cố trên được khắc phục và có sự xác nhận về tình trạng cuối cùng của lệnh thanh toán.

d) Trường hợp sự cố về máy tính, kết nối mạng,... thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT không thể kết nối với Hệ thống TTLNH Quốc gia để nhận xác nhận, kết quả đối chiếu và các thông tin khác, thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT phải thông báo đến Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia qua mạng máy tính hoặc điện thoại về sự cố xảy ra. Đối với những lệnh thanh toán chưa hoàn thành, thành viên, đơn vị thành viên chỉ thực hiện thanh toán tiền cho khách hàng khi sự cố trên được khắc phục và có sự xác nhận về tình trạng cuối cùng của lệnh thanh toán.

3. Xử lý lỗi do sự cố kỹ thuật hoặc truyền tin, không gửi, xử lý được kết quả quyết toán ròng

a) Khi đã gửi kết quả quyết toán ròng nhưng nhận được trạng thái chờ trả lời từ Trung tâm Xử lý Quốc gia do các sự cố kỹ thuật, Thành viên chủ trì BTĐT phối hợp với Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia để cập nhật chính xác tình trạng xử lý hiện thời, đồng thời kiểm soát, đối chiếu cẩn thận để không gửi nhiều lần.

b) Đến thời điểm thực hiện quyết toán bù trừ giá trị thấp, trong hàng đợi quyết toán vẫn còn kết quả quyết toán ròng chưa được xử lý, Đơn vị vận hành Hệ thống

TTLNH Quốc gia tạm dừng xử lý kết quả quyết toán ròng để ưu tiên xử lý kết quả bù trừ giá trị thấp. Sau khi hoàn thành xử lý quyết toán bù trừ giá trị thấp, Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia tiếp tục xử lý kết quả quyết toán ròng bị tạm dừng.

4. Xử lý lỗi xảy ra tại Trung tâm Xử lý Quốc gia

a) Trường hợp Trung tâm Xử lý Quốc gia phát sinh các sự cố gây gián đoạn quá 30 phút hoạt động Hệ thống TTLNH Quốc gia: Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia thông báo về sự cố cho thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT và các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước qua mạng máy tính (hộp thư điện tử đã đăng ký với Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia hoặc trên Hệ thống TTLNH Quốc gia) hoặc điện thoại.

b) Trong vòng 02 giờ kể từ khi Trung tâm Xử lý Quốc gia có sự cố không thể vận hành bình thường, Cục Công nghệ thông tin xem xét quyết định chuyển hoạt động sang Trung tâm Xử lý Quốc gia dự phòng. Việc chuyển hoạt động về Trung tâm Xử lý Quốc gia được thực hiện sau khi sự cố được khắc phục.

5. Xử lý lỗi bất khả kháng

Lỗi bất khả kháng là lỗi phát sinh bởi các sự kiện nằm ngoài phạm vi kiểm soát của người quản lý, điều hành Hệ thống TTLNH Quốc gia, không thể dự kiến trước được và làm ngừng hoạt động Hệ thống TTLNH Quốc gia quá 02 giờ. Sau khi đã xử lý bằng các biện pháp kỹ thuật nhưng không khắc phục được thì xử lý như sau:

a) Cục Công nghệ thông tin báo cáo Trưởng ban Ban Điều hành Hệ thống TTLNH Quốc gia tình trạng lỗi bất khả kháng;

b) Trưởng ban Ban Điều hành Hệ thống TTLNH Quốc gia xem xét quyết định giải pháp xử lý;

c) Cục Công nghệ thông tin thông báo cho các thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT và các đơn vị liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước qua mạng máy tính (hộp thư điện tử đã đăng ký với Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia hoặc trên Hệ thống TTLNH Quốc gia) hoặc điện thoại.

Điều 6. Đăng ký thông tin đơn vị gián tiếp

1. Đơn vị gián tiếp là đơn vị có mã ngân hàng thuộc mã hệ thống của thành viên do Ngân hàng Nhà nước cấp, không phải là thành viên hoặc đơn vị thành viên, thực hiện thanh toán thông qua thành viên hoặc đơn vị thành viên, được thành viên đăng ký thông tin trên Hệ thống TTLNH Quốc gia.

2. Khi có nhu cầu đăng ký sử dụng hoặc không sử dụng thông tin đơn vị gián tiếp, thành viên thực hiện gửi văn bản đăng ký thông tin đơn vị gián tiếp theo Mẫu số TTLNH-KT-03 tại Phụ lục kèm theo Quy chế này đến Ngân hàng Nhà nước (Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia) qua mạng máy tính hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp đến Ngân hàng Nhà nước (Đơn vị vận hành Hệ

thống TTLNH Quốc gia).

3. Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước thông tin các đơn vị gián tiếp được sử dụng trên Hệ thống TTLNH Quốc gia.

Điều 7. Đăng ký sử dụng chứng thư chữ ký điện tử

Thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT phải thực hiện:

1. Đăng ký sử dụng chứng thư chữ ký điện tử cho người duyệt lệnh và chứng thư chữ ký điện tử để xác thực kết nối theo quy định tại Thông tư số 28/2015/TT-NHNN ngày 18/12/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt nam quy định về việc quản lý, sử dụng chữ ký số chứng thư số và dịch vụ chứng thực chữ ký số của Ngân hàng Nhà nước (đã được sửa đổi, bổ sung).

2. Kích hoạt thành công tối thiểu 01 chứng thư chữ ký điện tử cho người duyệt lệnh và 01 chứng thư chữ ký điện tử để xác thực kết nối trước khi sử dụng các dịch vụ trên Hệ thống TTLNH Quốc gia.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Ngân hàng Nhà nước, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng giám đốc (Giám đốc) các thành viên, đơn vị thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 9. Sửa đổi bổ sung Quy chế

Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quyết định./.

Phụ lục
DANH MỤC MẪU BIỂU
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-NHNN ngày tháng năm 2024
của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước)

Mẫu số TTLNH-KT-01a	Đề nghị gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán, gia hạn thời gian nhận xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác
Mẫu số TTLNH-KT-01b	Đề nghị gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán, gia hạn thời gian nhận xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác
Mẫu số TTLNH-KT-02	Biên bản sự cố kỹ thuật trong Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia
Mẫu số TTLNH-KT-03	Đăng ký thông tin đơn vị gián tiếp Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia

Mẫu số TTLNH-KT-01a: Đề nghị gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán hoặc gia hạn thời gian nhận xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác

Kính gửi: Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia

1. Thông tin đề nghị gia hạn:

Mã thành viên ^{(1)*}:

Tên thành viên:

Địa chỉ:

Thời gian gia hạn ^{(2)*}:

Loại dịch vụ ^{(3)*}:

Mã thành viên, đơn vị thành viên cần gia hạn ^{(4)*}:

Lý do ^{(5)*}:

2. Thông tin đầu mối liên lạc:

Họ và tên ^(*):

Email ^(*):

Điện thoại ^(*):

Chú thích:

- (*): Các thông tin bắt buộc.
- (1): Mã thành viên: Theo Thông tư của Thống đốc NHNN quy định về hệ thống mã ngân hàng sử dụng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.
- (2): Thời gian gia hạn (ví dụ: 16 giờ 35 phút: là được gia hạn đến 16 giờ 35 phút).
- (3): Loại giao dịch: nhận các giá trị LV, HV, FC, BP (tương ứng với việc gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán giá trị thấp, thời gian nhận lệnh thanh toán giá trị cao, thời gian nhận lệnh thanh toán ngoại tệ hoặc thời gian nhận yêu cầu xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác).
- (4): Mã thành viên, đơn vị thành viên cần gia hạn: Danh sách mã thành viên, đơn vị thành viên cần gia hạn (mã theo Thông tư của Thống đốc NHNN quy định về hệ thống mã ngân hàng sử dụng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng).
- (5): Lý do: Thông tin về lý do xin gia hạn.
- Khi phát sinh nhu cầu gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán hoặc gia hạn thời gian nhận xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác, thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT thực hiện gửi đề nghị đến Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia qua địa chỉ thư điện tử hotrotinghoc@sbv.gov.vn. Đề nghị gia hạn phải gửi về Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia trước 16 giờ 25 phút đối với ngày làm việc bình thường, 16 giờ 55 phút đối với 02 ngày làm

việc cuối tháng trong trường hợp gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán giá trị thấp, gia hạn thời gian nhận yêu cầu xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác; trước 16 giờ 55 phút đối với ngày làm việc bình thường, 17 giờ 40 phút đối với 02 ngày làm việc cuối tháng trong trường hợp đối với gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán giá trị cao, thời gian nhận lệnh thanh toán bằng ngoại tệ.

Thông tin gửi nhận như sau:

+ Người nhận: hotrotinhoc@sbv.gov.vn

+ Tiêu đề: TTLNH-[Mã thành viên]-[Loại dịch vụ]

Trong đó: [Loại dịch vụ] nhận các giá trị LV, HV, FC, BP (tương ứng với việc gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán giá trị thấp, thời gian nhận lệnh thanh toán giá trị cao, thời gian nhận lệnh thanh toán ngoại tệ hoặc thời gian nhận yêu cầu xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác).

- Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia phản hồi đề nghị của thành viên (chấp nhận hoặc không chấp nhận gia hạn) qua thư điện tử.

Mẫu số TTLNH-KT-01b: Đề nghị gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán hoặc gia hạn thời gian nhận xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác

<TÊN THÀNH VIÊN>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI GIAN NHẬN LỆNH THANH TOÁN [GIA HẠN THỜI GIAN NHẬN XỬ LÝ KẾT QUẢ QUYẾT TOÁN RÒNG TỪ CÁC HỆ THỐNG KHÁC]⁽¹⁾

Kính gửi: Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia

1. Thông tin đề nghị gia hạn:

Mã thành viên^{(2)*}:

Tên thành viên:

Địa chỉ:.....

Thời gian gia hạn^{(3)*}:

Loại dịch vụ^{(4)*}:

Mã thành viên, đơn vị thành viên cần gia hạn^{(5)*}:

Lý do^{(6)*}:.....

.....

2. Thông tin đầu mối liên lạc:

Họ và tên^(*):.....

Email^(*):

Điện thoại^(*):

Người có thẩm quyền

(Ký, đóng dấu)

Chú thích:

- (*): Các thông tin bắt buộc.

- (1): Đề nghị gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán (nếu gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán giá trị thấp, thời gian nhận lệnh thanh toán giá trị cao, thời gian nhận lệnh thanh toán ngoại tệ); Đề nghị gia hạn thời gian nhận xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác (nếu gia hạn thời gian nhận yêu cầu xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác).

- (2): Mã thành viên: Theo Thông tư của Thống đốc NHNN quy định về hệ thống mã ngân hàng sử dụng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.
 - (3): Thời gian gia hạn (ví dụ: 16 giờ 35 phút: là được gia hạn đến 16 giờ 35 phút).
 - (4): Loại giao dịch: nhận các giá trị LV, HV, FC, BP (tương ứng với việc gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán giá trị thấp, thời gian nhận lệnh thanh toán giá trị cao, thời gian nhận lệnh thanh toán ngoại tệ hoặc thời gian nhận yêu cầu xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác).
 - (5): Mã thành viên, đơn vị thành viên cần gia hạn: Danh sách mã thành viên, đơn vị thành viên cần gia hạn (mã theo Thông tư của Thống đốc NHNN quy định về hệ thống mã ngân hàng sử dụng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng).
 - (6): Lý do: Thông tin về lý do xin gia hạn.
 - Vào ngày làm việc kế tiếp sau khi được gia hạn thời gian nhận lệnh thanh toán hoặc gia hạn thời gian nhận xử lý kết quả quyết toán ròng từ các hệ thống khác, thành viên, Thành viên chủ trì BTĐT gửi bản chụp đề nghị đến Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia qua địa chỉ thư điện tử hotrotinghoc@sbv.gov.vn.
- Thông tin gửi nhận như sau:
- + Người nhận: hotrotinghoc@sbv.gov.vn
 - + Tiêu đề: TTLNH-[Mã thành viên]-Đề nghị gia hạn thời gian
 - Không xử lý đối với các đề nghị: (i) Gửi từ thư điện tử (email) chưa đăng ký với Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia; (ii) Tiêu đề thư điện tử (Subject) không đúng quy định.
 - Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia phản hồi đề nghị của thành viên (đã nhận đề nghị hoặc không nhận đề nghị) qua thư điện tử.

Mẫu số TTLNH-KT-02: Biên bản sự cố kỹ thuật trong Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia

<TÊN THÀNH VIÊN>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BIÊN BẢN SỰ CỐ KỸ THUẬT TRONG HỆ THỐNG TTLNH

Chúng tôi gồm có:

- 1/ Ông (bà): chức vụ:
2/ Ông (bà): chức vụ:
3/ Ông (bà): chức vụ:

Nhất trí xác định sự cố kỹ thuật trong Hệ thống TTLNH sau đây:

- Sự cố kỹ thuật: (mô tả sự cố)
- Thời điểm xảy ra sự cố: giờ phút, ngày / /
- Nguyên nhân:

Hậu quả của sự cố kỹ thuật:

Phương án xử lý sự cố kỹ thuật:.....

Lập báo cáo

Người có thẩm quyền

(Ký, đóng dấu)

Chú thích:

- Sau khi hoàn thành xử lý lỗi, thành viên gửi bản chụp Biên bản theo Mẫu số TTLNH-KT-02 đến Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia qua địa chỉ thư điện tử hotrotinghoc@sbv.gov.vn trong vòng 01 ngày làm việc. Thông tin gửi nhận như sau:

+ Người nhận: hotrotinghoc@sbv.gov.vn

- + Tiêu đề: TTLNH-[Mã thành viên]-Biên bản sự cố kỹ thuật
- Không xử lý đối với các biên bản: (i) Gửi từ thư điện tử (email) chưa đăng ký với Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia; (ii) Tiêu đề thư điện tử (Subject) không đúng quy định.
- Đơn vị vận hành Hệ thống TTLNH Quốc gia phản hồi thành viên (đã nhận được báo cáo) qua thư điện tử.

Mẫu số TTLNH-KT-03: Đăng ký thông tin đơn vị gián tiếp Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia

<TÊN THÀNH VIÊN>

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày.....tháng.....năm.....

V/v đăng ký thông tin đơn vị gián tiếp Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia

ĐĂNG KÝ THÔNG TIN ĐƠN VỊ GIÁN TIẾP HỆ THỐNG TTLNH

Kính gửi: Cục Công nghệ thông tin - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Mã thành viên: ⁽¹⁾

Tên thành viên:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Email:

Đề nghị đăng ký thông tin đơn vị gián tiếp Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia.

Lý do:.....

Danh sách các đơn vị

STT	Tên đơn vị	Mã ngân hàng	Tình trạng ⁽²⁾		Loại tiền tệ ⁽³⁾			
			Sử dụng	Không sử dụng	VND	USD	EUR	Ngoại tệ khác
1								
2								

Đề nghị Quý cơ quan xem xét, chấp thuận./.

Người có thẩm quyền
(Ký, đóng dấu)

Chú thích:

- (1): Theo Thông tư của Thống đốc NHNN quy định về hệ thống mã ngân hàng sử dụng trong hoạt động, nghiệp vụ ngân hàng.

- (2): Đánh dấu X vào cột tương ứng để đăng ký tình trạng sử dụng thông tin đối với đơn vị gián tiếp.

- (3): Đánh dấu X vào cột tương ứng để đăng ký sử dụng thông tin đơn vị gián tiếp đối với các loại tiền tệ khác nhau.